

**BÁO CÁO GIẢI TRÌNH VÀ TRẢ LỜI CHẤT VẤN
CỦA THỦ TƯỚNG NGUYỄN TẤN DŨNG
tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội Khoá XIII**

Thưa các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,

Thưa các vị đại biểu Quốc hội,

Thưa đồng bào đồng chí,

Trước hết, thay mặt Chính phủ, tôi xin chân thành cảm ơn Quốc hội đã cơ bản đồng tình với các Báo cáo của Chính phủ và đã thông qua các Nghị quyết về kinh tế, xã hội năm 2012 và 5 năm 2011 - 2015.

Tại Kỳ họp này, đã có 77 đại biểu Quốc hội gửi 145 phiếu chất vấn với 237 câu hỏi đến Thủ tướng và các thành viên Chính phủ; trong đó, có 8 phiếu với 11 câu hỏi chất vấn Thủ tướng. Chính phủ đánh giá cao các vị đại biểu Quốc hội đã chất vấn về những vấn đề thiết thực trong quản lý điều hành của Chính phủ. Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu các thành viên Chính phủ trả lời bằng văn bản đến các vị đại biểu Quốc hội. Hai ngày qua đã có 5 Bộ trưởng trực tiếp và 2 Phó Thủ tướng cùng 6 Bộ trưởng tham gia trả lời chất vấn tại Hội trường. Các ý kiến giải trình, trả lời chất vấn của các Phó Thủ tướng, các Bộ trưởng là trách nhiệm và cầu thị. Thay mặt Chính phủ, tôi xin báo cáo, giải trình thêm về một số nội dung mà nhiều đại biểu Quốc hội và đồng bào cả nước quan tâm, chất vấn. Đây cũng là những công việc mà Chính phủ sẽ tập trung chỉ đạo trong thời gian tới.

I. VỀ CẬP NHẬT TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

Đầu Kỳ họp, Chính phủ đã báo cáo Quốc hội tình hình kinh tế, xã hội 9 tháng đầu năm và dự báo cả năm. Trong tháng 10 và 11 tình hình kinh tế, xã hội có những chuyển biến tích cực, tốc độ tăng giá tiêu dùng tiếp tục giảm, tháng 10 là 0,36%, tháng 11 là 0,39%. Thu ngân sách đạt khá, đến ngày 15/11 đạt khoảng 98,5% kế hoạch; xuất khẩu 11 tháng tăng 34,7% so với cùng kỳ năm trước và gấp 3 lần chỉ tiêu đã được Quốc hội thông qua¹; nhập siêu 11 tháng giảm còn 10,2% kim ngạch xuất khẩu; lãi suất có xu hướng giảm. Cán cân thanh toán có bước được cải thiện, dự trữ ngoại hối tăng so với năm 2010. Sản xuất tiếp tục phát triển. Các lĩnh vực dịch vụ tăng trưởng khá, tổng mức bán lẻ 11 tháng tăng 23,5% so với cùng kỳ. Văn hoá, xã hội tiếp tục có những chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, nền kinh tế nước ta vẫn đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Lạm phát tuy đã giảm dần trong 6 tháng qua nhưng tính chung cả năm vẫn rất cao; lãi suất chưa giảm nhiều, thanh khoản của ngân hàng và của cả nền kinh tế còn khó khăn, nợ xấu có dấu hiệu tăng lên; nhu cầu ngoại tệ và sức ép về tỷ giá vào cuối năm là khá lớn. Thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán trầm lắng. Việc thắt chặt tiền tệ để kiềm chế lạm phát có kết quả, nhưng hệ quả là các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận vốn, sản phẩm tiêu thụ chậm, hàng tồn kho tăng²... nếu không tháo gỡ kịp thời, sản xuất sẽ

¹ Trong đó, riêng yếu tố tăng giá làm kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 4,9 tỷ USD/22,4 tỷ tăng thêm bằng khoảng 21,8%.

² Chỉ số tồn kho tại thời điểm 01/10/2011 của công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 21,1% so với cùng kỳ.

trì trệ, tăng trưởng suy giảm, tác động xấu đến ổn định kinh tế vĩ mô. Nhiều công trình đầu tư dở dang nếu không được xử lý phù hợp sẽ gây lãng phí. Sản xuất công nghiệp đang có xu hướng tăng chậm lại³, sản xuất nông nghiệp bị tác động nặng của thiên tai, lũ lụt. Việc làm và đời sống của người nghèo, người có thu nhập thấp, công nhân mất việc đang là vấn đề bức xúc.

Tình hình kinh tế thế giới vẫn đang diễn biến phức tạp. Theo nhiều dự báo, khủng hoảng nợ châu Âu sẽ nghiêm trọng hơn, có thể đẩy kinh tế khu vực này vào nguy cơ suy thoái, làm cho kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, sản xuất và nhu cầu nhập khẩu sẽ giảm, giá dầu và giá lương thực có khả năng tăng mạnh. Các nhân tố đó sẽ tác động tiêu cực đến nền kinh tế có độ mở lớn như nước ta.

Tình hình trên đòi hỏi chúng ta phải phát huy lợi thế và những kết quả đã đạt được, kiên định các giải pháp đã và đang phát huy hiệu quả, đồng thời theo sát tình hình, kịp thời xử lý những khó khăn, thách thức mới nảy sinh, điều hành linh hoạt, sát thực tế; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2011 và chuẩn bị tốt cho việc thực hiện nhiệm vụ năm 2012.

II. VỀ ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ

Các vị đại biểu Quốc hội và cử tri đang rất quan tâm đến các giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, điều hành lãi suất, tỷ giá, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng. Tôi xin trình bày thêm như sau:

Với những giải pháp điều hành quyết liệt, tốc độ tăng giá tiêu dùng có xu hướng giảm liên tục trong 6 tháng qua, tính chung 11 tháng tăng 17,5%. Với xu thế này, mục tiêu kiềm chế tăng giá tiêu dùng năm 2011 khoảng 18% là có khả năng thực hiện được. Chính phủ đang chỉ đạo các ngành, địa phương đẩy mạnh sản xuất, chuẩn bị đủ hàng hóa, bảo đảm cân đối cung cầu, nhất là về lương thực, thực phẩm và các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu trong dịp cuối năm; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm các hành vi đầu cơ tăng giá; tăng cường thông tin, tuyên truyền để ngăn chặn tình trạng tăng giá do tâm lý.

Thực hiện chính sách tiền tệ thận trọng, linh hoạt, vừa bảo đảm kiểm soát lạm phát, vừa đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế theo các chỉ tiêu đã được Quốc hội thông qua. Giảm dần lãi suất theo mức giảm của lạm phát và chủ động điều hành thực hiện lạm phát mục tiêu. Điều hành linh hoạt tỷ giá theo tín hiệu thị trường để khuyến khích xuất khẩu, giảm nhập khẩu và bảo đảm giá trị của đồng tiền Việt Nam. Có giải pháp thích hợp để hỗ trợ phục hồi lành mạnh thị trường chứng khoán và thị trường bất động sản.

Quản lý chặt chẽ việc xuất nhập khẩu và thị trường vàng, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, phấn đấu không để giá vàng trong nước chênh lệch quá lớn so với giá thế giới; bảo đảm quyền sở hữu vàng của người dân; không để vàng trở thành phương tiện thanh toán phổ biến; có chính sách phù hợp để huy động nguồn lực vàng trong dân phục vụ mục tiêu phát triển.

Về tài khóa, năm 2012 tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, hiệu quả, phấn đấu giảm mức bội chi ngân sách xuống dưới 4,8% và giảm dần trong những năm tiếp theo, bảo đảm nợ công trong giới hạn an toàn. Tăng cường quản lý thu ngân sách, thực hiện quyết liệt các biện pháp chống thất thu, nhất là các khoản thu liên quan đến đất đai, chống gian lận thuế và chuyển giá, trốn thuế trong các doanh nghiệp kể cả doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đi đôi với tiết kiệm chi; nghiên cứu giảm tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước nhằm nuôi dưỡng nguồn thu và tăng sức đầu tư của khu vực dân

³ Chỉ số phát triển công nghiệp (IIP) tháng 9 tăng 12% và tháng 10 tăng 5,3%, tháng 11/2011 tăng 5,7%.

doanh, hỗ trợ tái cơ cấu đầu tư. Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra các khoản chi ngân sách nhà nước; thực hiện nghiêm các quy định về mua sắm tài sản công.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu, giảm nhập siêu, cải thiện cán cân thanh toán, góp phần tăng dự trữ ngoại hối. Tăng hàm lượng nội địa và giá trị gia tăng của sản phẩm xuất khẩu; phát triển sản xuất thay thế có hiệu quả hàng nhập khẩu; kiểm soát chặt chẽ nhập khẩu các mặt hàng không khuyến khích và các mặt hàng trong nước đã sản xuất được phù hợp với các cam kết quốc tế. Thu hút và đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn ODA và FDI. Tăng cường quản lý các dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài (FII). Thu hút khách du lịch quốc tế và nguồn kiều hối.

Đối với giá điện, xăng dầu, than và các hàng hoá, dịch vụ quan trọng khác, đề nghị Quốc hội ủng hộ chủ trương kiên định thực hiện cơ chế giá thị trường; đồng thời, có hỗ trợ phù hợp đối với các đối tượng chính sách. Chính phủ sẽ xác định lộ trình hợp lý để thực hiện, vừa từng bước tiếp cận giá thị trường, vừa góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát. Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này phải công khai minh bạch kết quả sản xuất kinh doanh và giá thành sản phẩm để Quốc hội và cử tri giám sát. Các tập đoàn, tổng công ty nhà nước sản xuất kinh doanh các mặt hàng này phải được cơ cấu lại bảo đảm hoạt động có hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ và vai trò Nhà nước giao.

III. THÁO GỠ KHÓ KHĂN, HỖ TRỢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Cần có các giải pháp phù hợp để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng cũng là vấn đề cả nước quan tâm và nhiều vị đại biểu Quốc hội nêu ý kiến. Tôi xin báo cáo thêm như sau:

Theo khảo sát của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong 9 tháng đầu năm, có trên 48.700 doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động, tăng 21,8% so cùng kỳ năm 2010. Việc tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh gắn với nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của doanh nghiệp được Chính phủ xác định là một nhiệm vụ trọng tâm. Chính phủ đã và đang chỉ đạo thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau đây:

Phải tập trung sức kiềm chế lạm phát, đưa lạm phát năm 2012 về 1 con số để giảm lãi suất cho vay, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn, giảm chi phí đầu vào; ưu tiên tín dụng phục vụ sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp, bảo đảm điện, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đây là giải pháp cơ bản, quan trọng hàng đầu.

- Đồng thời, tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi về tài chính gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp thông qua Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia⁴; phát hành trái phiếu doanh nghiệp⁵; cơ chế bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa⁶, cơ chế tín dụng đầu tư hỗ trợ xuất khẩu⁷ và các chính sách khác.

- Theo thẩm quyền, Chính phủ sẽ xem xét kéo dài thời hạn thực hiện các chính sách hiện hành về hỗ trợ thuế⁸ và đề nghị Quốc hội xem xét việc miễn, giảm thuế cho doanh nghiệp ở mức phù hợp.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp để mở rộng thị trường trong và ngoài nước,

⁴ Quyết định số 1342/QĐ-TTg ngày 05/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

⁵ Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011 của Chính phủ.

⁶ Quyết định số 03/2011/QĐ-TTg ngày 10/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

⁷ Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30/8/2011 của Chính phủ.

⁸ Quyết định số 21/2011/QĐ-TTg ngày 06/4/2011 về việc gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp nhỏ và vừa; Quyết định số 54/2011/QĐ-TTg ngày 11/10/2011 gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 01 năm...; Nghị quyết số 08/2011/QH13 ngày 06 tháng 8 năm 2011 của Quốc hội và Nghị định số 101/2011/NĐ-CP ngày 04/11/2011 thực hiện việc giảm thuế.

đẩy mạnh xúc tiến thương mại, khai thác có hiệu quả các thị trường có hiệp định mậu dịch tự do để tăng nhanh xuất khẩu; thực hiện có hiệu quả cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam.

- Khẩn trương hỗ trợ khắc phục khó khăn đối với sản xuất nông nghiệp, nhất là sản xuất vụ Đông Xuân. Triển khai có hiệu quả các chương trình về giống, chế biến, bảo quản sau thu hoạch.

- Rà soát các dự án bất động sản, có chính sách phù hợp, nhất là về tín dụng để tháo gỡ khó khăn cho các dự án sắp hoàn thành trong các lĩnh vực: Xây dựng nhà xưởng sản xuất, nhà ở cho công nhân khu công nghiệp, nhà ở xã hội, nhà ở cho người thu nhập thấp, ký túc xá sinh viên và các dự án đầu tư cho giáo dục, y tế.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy huy động các nguồn lực xã hội cho phát triển, đa dạng các hình thức đầu tư, đẩy mạnh hợp tác công - tư, đơn giản hoá thủ tục hành chính trong các hoạt động của doanh nghiệp.

IV. VỀ CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ

Qua thảo luận, các vị đại biểu Quốc hội đều nhất trí với chủ trương cơ cấu lại nền kinh tế tập trung vào 3 nội dung, nhưng nhiều ý kiến còn băn khoăn về phương thức và lộ trình tổ chức thực hiện. Tôi xin báo cáo giải trình thêm như sau:

1. Về cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công

Để ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát phải cắt giảm gắn liền với nâng cao hiệu quả đầu tư công, dành thêm nguồn từ ngân sách để đầu tư cho các lĩnh vực xã hội; đồng thời phải có cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực của mọi thành phần kinh tế để đầu tư vào phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội.

Chính phủ đang tập trung chỉ đạo khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, thiếu đồng bộ, gây thất thoát, lãng phí. Rà soát lại quy hoạch và các quy định về phân cấp đầu tư, bảo đảm mỗi dự án khởi công mới đều phải được cấp có thẩm quyền thẩm định và kiểm soát chặt chẽ về quy hoạch, tính cấp thiết, mục tiêu, quy mô, nguồn vốn trước khi quyết định đầu tư, bảo đảm hiệu quả đầu tư và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Đối với các dự án chuyển tiếp, phải rà soát để bố trí vốn thực hiện theo thứ tự ưu tiên; các dự án không tiếp tục cân đối được nguồn vốn phải chuyển sang thực hiện đầu tư dưới hình thức khác hoặc đình hoãn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, đánh giá hiệu quả đầu tư; xử lý nghiêm những việc làm sai trái. Yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương đề cao trách nhiệm, kỷ luật kỷ cương, thực hiện nghiêm chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về vấn đề này.

Chính phủ sẽ khẩn trương hoàn thiện thể chế, tạo điều kiện thúc đẩy các thành phần kinh tế đầu tư kết cấu hạ tầng thông qua các hình thức BT, BOT, BTO, PPP, tạo bước đột phá trong phát triển một số công trình hạ tầng có quy mô lớn.

Việc huy động và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi phải được xem xét, cân đối một cách tổng thể, gắn kết với các nguồn vốn phát triển khác. Tập trung cho đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, bảo đảm điện, bảo vệ môi trường, y tế, giáo dục; đồng thời sắp xếp dự án theo thứ tự ưu tiên để bố trí vốn đối ứng một cách phù hợp.

Điều chỉnh chính sách để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, các dịch vụ có giá trị gia tăng cao, phát triển kết cấu hạ tầng; ưu tiên các dự án đầu tư có công nghệ hiện đại, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng, thân thiện với môi trường. Không khuyến khích các dự án đầu tư sử dụng lao động có chi phí nhân công thấp, tiêu tốn năng lượng, khai thác không gắn với chế biến.

Cơ cấu lại đầu tư là nhiệm vụ trọng tâm của cả nước, của các ngành, các cấp và cộng đồng doanh nghiệp, vừa là yêu cầu cấp bách, vừa phải được thực hiện cụ thể, liên tục trong suốt quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chính phủ sẽ khẩn trương chuẩn bị dự án Luật Đầu tư công và sửa đổi Luật Ngân sách để trình Quốc hội.

2. Về cơ cấu lại doanh nghiệp Nhà nước

Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước mà trọng tâm là các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và thực hiện tốt hơn vai trò của doanh nghiệp nhà nước là yêu cầu cấp thiết, là một trong 3 nội dung quan trọng để cơ cấu lại nền kinh tế. Chính phủ đang tập trung chỉ đạo thực hiện những công việc cụ thể như sau:

- Xác định rõ chức năng của Nhà nước và doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tổng kết đánh giá mô hình quản lý, hiệu quả hoạt động, xác định rõ phạm vi, ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước và phê duyệt phương án tổng thể cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước. Căn cứ phương án tổng thể, xem xét phê duyệt đề án cơ cấu lại từng tập đoàn, tổng công ty nhà nước ngay trong năm 2011.

- Đẩy mạnh cổ phần hóa, thực hiện đa sở hữu các doanh nghiệp nhà nước, kể cả tập đoàn và tổng công ty; chỉ giữ lại những doanh nghiệp thực sự cần thiết nhằm thực hiện vai trò của doanh nghiệp nhà nước đồng thời với việc kiện toàn về tổ chức và quản trị để nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Các tập đoàn, tổng công ty nhà nước chỉ tập trung hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chính; thực hiện xong việc thoái vốn đã đầu tư ngoài ngành kinh doanh chính trước năm 2015.

- Xử lý dứt điểm các doanh nghiệp nhà nước thua lỗ, hoạt động không hiệu quả kéo dài bằng các hình thức thích hợp như cổ phần hóa, sáp nhập, giải thể, bán, phá sản doanh nghiệp.

- Khẩn trương nghiên cứu đề đổi mới cơ chế thực hiện quyền chủ sở hữu của Nhà nước và cơ chế đại diện chủ sở hữu Nhà nước tại tập đoàn và tổng công ty. Xây dựng tiêu chí quản trị và lựa chọn bố trí đúng cán bộ để lãnh đạo quản lý hiệu quả các tập đoàn, tổng công ty.

- Thực hiện công khai minh bạch hoạt động của tập đoàn, tổng công ty nhà nước; đặt doanh nghiệp nhà nước vào môi trường cạnh tranh bình đẳng với các thành phần kinh tế khác; kiểm soát có hiệu quả độc quyền tự nhiên.

Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước là một quá trình không dễ dàng, Chính phủ sẽ quyết tâm hành động, vừa làm vừa rút kinh nghiệm để thực hiện thành công nhiệm vụ này, góp phần nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

3. Về cơ cấu lại hệ thống ngân hàng thương mại

Cơ cấu lại để có hệ thống ngân hàng thương mại được quản trị tốt, hoạt động hiệu quả, sản phẩm và dịch vụ ngân hàng đa dạng, đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế thị trường với đại bộ phận là doanh nghiệp vừa và nhỏ và các hộ sản xuất kinh doanh; từng bước nâng cao tiềm lực tài chính và khả năng cạnh tranh; không còn ngân hàng yếu kém kéo dài, ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế.

Chính phủ đang chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

- Tiến hành rà soát, đánh giá đúng thực trạng quản lý và hoạt động của hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng, xây dựng phương án tổng thể cơ cấu lại toàn bộ hệ thống với mục tiêu, mô hình và cơ chế chính sách phù hợp.

- Hoàn thiện và đưa vào thực hiện các tiêu chuẩn quản trị mới, các quy định về an toàn và phòng tránh rủi ro theo hướng tiếp cận nhanh thông lệ quốc tế; tăng cường vai trò giám sát của Ngân hàng Nhà nước trong việc thực hiện các tiêu chuẩn này.

- Có cơ chế, chính sách để những ngân hàng thương mại có đủ điều kiện phát triển nhanh và cạnh tranh có hiệu quả trong nước và quốc tế; đồng thời, khuyến khích các ngân hàng mở rộng địa bàn hoạt động phục vụ nông nghiệp và nông thôn.

- Thực hiện cổ phần hoá các ngân hàng thương mại nhà nước, nâng cao tiềm lực tài chính, khả năng quản trị, chất lượng các dịch vụ, sức cạnh tranh và hiệu quả hoạt động để ngân hàng thương mại nhà nước thực sự làm nòng cốt trong hoạt động của hệ thống ngân hàng thương mại cả nước.

- Bổ sung hoàn thiện thể chế để các ngân hàng thương mại cổ phần nâng cao chất lượng quản trị, hoạt động minh bạch, thực sự là ngân hàng đại chúng; quy định mức vốn tối thiểu và lộ trình thực hiện phù hợp với quy mô và địa bàn hoạt động. Ban hành quy định cụ thể về mua bán, sáp nhập và khuyến khích việc tự nguyện hợp nhất để có thêm những ngân hàng lành mạnh về tài chính, đa dạng về sản phẩm dịch vụ và từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Có phương án xử lý cụ thể để giảm nhanh các ngân hàng yếu kém kéo dài theo các phương án thích hợp với chi phí ít nhất, bảo đảm an toàn hệ thống, không làm ảnh hưởng đến ổn định kinh tế vĩ mô, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người gửi tiền và xử lý nghiêm những cá nhân có sai phạm.

- Sơ kết, đánh giá để kiện toàn, phát huy hiệu quả hoạt động của các tổ chức tín dụng ở nông thôn. Việc lập mới các ngân hàng thương mại và các định chế tài chính, kể cả lập mới các hợp tác xã tín dụng ở địa bàn nông thôn phải được thẩm định chặt chẽ, theo đúng quy định của pháp luật.

- Cùng với cơ cấu lại hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng, tiến hành cơ cấu lại và phát triển mạnh các thị trường tài chính khác như thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu, thị trường bảo hiểm và các quỹ đầu tư theo những tiêu chuẩn quản lý phù hợp với thông lệ quốc tế để đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế. Thực hiện công khai, minh bạch và kiểm soát chặt chẽ hoạt động của các định chế tài chính này.

Do tính tương tác, hỗ trợ lẫn nhau, cả ba nội dung tái cấu trúc trên phải được thực hiện đồng bộ, với các chính sách tài khóa, tiền tệ đúng đắn, hiệu quả đi đôi với việc tiến hành đồng bộ 3 khâu đột phá chiến lược. Chính phủ sẽ trình Quốc hội đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng tại kỳ họp tới của Quốc hội.

V. VỀ NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN

Một số đại biểu Quốc hội có ý kiến là nông nghiệp, nông thôn chưa được quan tâm đúng mức; chương trình xây dựng nông thôn mới triển khai còn chậm, khó khăn trong việc huy động nguồn lực, một số tiêu chí chưa phù hợp. Bộ trưởng Cao Đức Phát đã trực tiếp giải trình. Tôi xin nhấn mạnh thêm như sau:

1. Nông nghiệp, nông thôn luôn có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn và đã đạt được nhiều thành tựu to lớn. Nghị quyết Trung ương 7 khóa X đã đề ra yêu cầu phải tăng mạnh đầu tư ngân sách nhà nước bảo đảm 5 năm sau cao gấp 2 lần 5 năm trước.

Trong 5 năm 2004 - 2008, Nhà nước đã ưu tiên đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn 181 nghìn tỷ đồng, bằng 39,1% tổng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách và trái phiếu chính phủ. Từ khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 7, vốn đầu tư từ 2 nguồn trên cho

nông nghiệp nông thôn tiếp tục tăng, trong 4 năm 2009 - 2012 đã bố trí trên 380 nghìn tỷ đồng, bằng 49,3% tổng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách và trái phiếu chính phủ, gấp 2,1 lần so với 5 năm trước. Hàng năm Nhà nước còn chi thêm 7 đến 8 nghìn tỷ đồng từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương, chủ yếu hỗ trợ các địa phương để khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh. Ngoài ra, còn nhiều khoản hỗ trợ khác thông qua các chính sách miễn giảm thuế, phí, bù lãi suất tín dụng ưu đãi...

Vốn tín dụng dành cho nông nghiệp nông thôn cũng ngày càng tăng, dư nợ ước tính đến cuối năm 2011 đạt gần 595 nghìn tỷ đồng, gấp khoảng 3 lần so với cuối năm 2006. Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế chính sách để thu hút vốn đầu tư của doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và vốn đầu tư từ dân cư cho phát triển nông nghiệp nông thôn⁹...

Tuy nhiên, Chính phủ cũng nhận thấy việc bố trí vốn và thu hút vốn đầu tư vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và vai trò quan trọng của nông nghiệp nông thôn như một số đại biểu đã phát biểu. Trong thời gian tới, sẽ tiếp tục quan tâm tăng đầu tư từ ngân sách và trái phiếu chính phủ cho nông nghiệp, nông thôn. Chính phủ sẽ trình Quốc hội Kế hoạch đầu tư phát triển 3 năm 2013 - 2015, nếu kế hoạch này được thông qua thì sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (2009 - 2013) tổng vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu chính phủ bố trí cho nông nghiệp, nông thôn đạt khoảng 500 ngàn tỷ đồng, gấp 2,76 lần so với 5 năm 2004 - 2008, vượt mục tiêu Nghị quyết Trung ương 7 đề ra.

Chính phủ đang tập trung chỉ đạo rà soát quy hoạch phát triển các lĩnh vực nông lâm thủy sản; quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả đầu tư. Tiếp tục dành nguồn vốn tín dụng ưu đãi và khuyến khích việc cho vay đối với nông nghiệp nông thôn; thu hút mạnh đầu tư của các thành phần kinh tế vào khu vực này; ưu tiên đầu tư vào chọn tạo giống mới, áp dụng các quy trình canh tác, nuôi trồng tiên tiến, phát triển công nghiệp chế biến, hệ thống kho bảo quản, giảm tổn thất sau thu hoạch. Hoàn thiện cơ chế liên kết giữa người sản xuất nguyên liệu với cơ sở chế biến và doanh nghiệp phân phối để hình thành chuỗi cung ngay trên thị trường trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu. Quan tâm đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, phòng chống thiên tai, phát triển công nghiệp, dịch vụ gắn với bảo vệ môi trường. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển văn hoá xã hội ở nông thôn.

2. Chương trình xây dựng nông thôn mới là một chương trình tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội với 11 nội dung¹⁰, cần được thực hiện kiên trì, đồng bộ trong thời gian dài, theo quy hoạch mà cộng đồng dân cư trên mỗi địa bàn là chủ thể, với sự tham gia của toàn xã hội.

Sau hơn 1 năm thực hiện, Chương trình đã đạt được kết quả bước đầu, tuy nhiên việc triển khai còn chậm. Chính phủ sẽ tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn vướng mắc, có hướng dẫn phù hợp và bố trí vốn để xây dựng quy hoạch, đề án. Khẩn trương sửa đổi một số tiêu chí cho phù hợp với từng vùng. Phân bổ vốn ngân sách và trái phiếu chính phủ

⁹ Nghị định số 61/2010/NĐ-CP ngày 04/6/2010 về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 23/12/2009 về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia; Nghị định số 02/2010/NĐ-CP về khuyến nông; Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản; Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 01/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thí điểm bảo hiểm nông nghiệp giai đoạn 2011 - 2013...

¹⁰ 11 nội dung là Quy hoạch xây dựng nông thôn mới; phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội; chuyển dịch cơ cấu và phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập; giảm nghèo và an sinh xã hội; đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả; phát triển giáo dục đào tạo; phát triển y tế, chăm sóc sức khoẻ dân cư; xây dựng đời sống văn hoá, thông tin và truyền thông; cấp nước sạch và vệ sinh môi trường; nâng cao chất lượng tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn; giữ vững an ninh, trật tự xã hội nông thôn.

theo kế hoạch; lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án trên địa bàn. Tiếp tục có chính sách để thu hút nhiều hơn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Ưu tiên tín dụng cho nông nghiệp nông thôn. Đẩy mạnh Chương trình đào tạo nghề gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn. Phần đầu đến năm 2015 cả nước có 20% số xã, đến năm 2020 có 50% số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới.

VI. VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI BỨC XÚC

Cử tri và đại biểu Quốc hội rất quan tâm và có ý kiến về các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm nghèo, lao động - việc làm. Tôi xin trình bày thêm như sau:

1. Tai nạn và ùn tắc giao thông là vấn đề nghiêm trọng, bức xúc. Chính phủ đã có báo cáo chuyên đề trình Quốc hội, trong đó đã nêu rõ thực trạng, nguyên nhân và các giải pháp đồng bộ để khắc phục cả trước mắt và lâu dài. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã giải trình cụ thể trước Quốc hội.

Chính phủ trân trọng đề nghị Quốc hội có Nghị quyết về vấn đề này nhằm thống nhất nhận thức và hành động trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đề cao trách nhiệm và kỷ luật kỷ cương, huy động mọi nguồn lực để thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, tạo chuyển biến mạnh mẽ, thiết thực trong việc bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phần đầu giảm dần tai nạn và ùn tắc giao thông.

2. Tạo việc làm cho người lao động và giảm nghèo bền vững luôn được xác định là một nhiệm vụ trọng tâm. Nhiều chính sách, giải pháp cụ thể đã được thực hiện và mang lại kết quả tích cực.

Năm 2011, cả nước tạo được khoảng 1,6 triệu việc làm, đạt kế hoạch đề ra. Trong năm 2012, việc thực hiện nhiệm vụ kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức hợp lý (khoảng 6 - 6,5%) là điều kiện quyết định để tạo thêm 1,6 triệu việc làm mới. Chính phủ sẽ thực hiện đồng bộ các chính sách đào tạo nghề, phát triển công nghiệp, dịch vụ để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng giảm mạnh tỷ trọng lao động nông nghiệp, tăng tỷ trọng lao động trong công nghiệp và dịch vụ, nâng cao thu nhập.

Về giảm nghèo, tỷ lệ hộ nghèo cả nước đã giảm từ 22% năm 2005 xuống còn 9,45% năm 2010. Năm 2011, trong điều kiện phải tập trung kiềm chế lạm phát, cắt giảm chi tiêu công nhưng Nhà nước vẫn ưu tiên nguồn lực để bảo đảm an sinh xã hội và giảm nghèo¹¹; tỷ lệ hộ nghèo cả nước giảm 2%, riêng các huyện nghèo giảm 4%, đạt mục tiêu đề ra. Tiếp tục đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, tập trung nguồn lực để hỗ trợ đào tạo nghề, tạo điều kiện cho các hộ nghèo tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng; hỗ trợ học phí và tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên nghèo; hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là số người nghèo chưa có bảo hiểm y tế. Thực hiện việc phân loại hộ nghèo để có phương thức hỗ trợ phù hợp. Riêng đối với những người nghèo do lười lao động thì việc hỗ trợ phải kèm theo sự giám sát và giáo dục của cộng đồng.

Thưa Quốc hội,

Trên đây tôi đã báo cáo giải trình thêm một số vấn đề mà Quốc hội và đồng bào cử tri cả nước quan tâm.

Nhiệm vụ sắp tới là rất nặng nề. Tiếp thu những ý kiến thiết thực của các vị đại biểu Quốc hội, Chính phủ sẽ khẩn trương triển khai và nỗ lực thực hiện các Nghị quyết

¹¹ Trong đó đã bố trí: 3.290 tỷ đồng hỗ trợ 62 huyện nghèo (tăng hơn 2 lần so với năm 2010); khoảng 7.000 tỷ đồng thực hiện chính sách miễn giảm học phí cho học sinh nghèo, hỗ trợ đột xuất và hỗ trợ nhà ở, tiền điện cho các hộ nghèo.

của Đảng và Quốc hội. Chính phủ xin trân trọng đề nghị Quốc hội tăng cường giám sát và trên cương vị công tác của mình, mỗi vị đại biểu Quốc hội có những đóng góp thiết thực cùng toàn Đảng, toàn dân phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ mà Quốc hội đã đề ra.

Xin cảm ơn Quốc hội;

Sau đây, tôi xin trực tiếp trả lời chất vấn của các vị đại biểu./.